

Số: *211P* /BC-UBND

Quảng Bình, ngày *06* tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 7 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 5 tháng cuối năm 2021

Ngay từ đầu năm, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, quyết liệt, khẩn trương, tích cực, với quyết tâm cao của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội 7 tháng đầu năm 2021 của tỉnh cơ bản ổn định, quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đặc biệt, đã kịp thời chỉ đạo ứng phó và triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để phòng, chống dịch Covid-19, nên đến nay dịch Covid-19 trong tỉnh cơ bản được kiểm soát tốt. Cùng với đó, công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến rõ rệt với nhiều chủ trương, giải pháp tích cực trên tất cả các mặt, góp phần quan trọng giữ vững an ninh - chính trị, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, củng cố niềm tin của Nhân dân, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội. Kết quả cụ thể trong 7 tháng đầu năm 2021 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ (PCTN, THTK, CLP)

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về PCTN, THTK, CLP

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quy định số 04-QĐ/TU ngày 20/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ đạo định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền PCTN; Quy định số 07-QĐ/TU ngày 13/9/2017 về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Kế hoạch số 95-KH/TU ngày 29/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyên truyền phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2021; Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 09/5/2019 về quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 09/5/2019 về quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền PCTN; Luật Phòng, chống tham

những, Luật Tố cáo; Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 21/01/2021 về chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2021; Chương trình công tác số 08/CTr-TU ngày 22/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2021 về phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 5/5/2021 của Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án thuộc Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2395/KH-UBND ngày 31/12/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 của tỉnh Quảng Bình; Công văn số 448/UBND-NC ngày 26/3/2021 về tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng nhằm triển khai thực hiện Chương trình công tác số 08-CTr/TU ngày 22/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2021. Trên cơ sở đó Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Chương trình, Kế hoạch cụ thể thực hiện công tác PCTN tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật

Xác định được tầm quan trọng của công tác PCTN, THPTK, CLP, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, THPTK, CLP và đưa nội dung PCTN vào chương trình giáo dục đào tạo, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 (Khóa XII) của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” nhằm nâng cao nhận thức chính trị, ý thức tự phê bình và phê bình, đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư,... Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền PCTN; kịp thời chỉ đạo, định hướng cung cấp các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về PCTN, nhất là những thông tin được dư luận đặc biệt quan tâm. Các cấp, các ngành tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác PCTN, THPTK, CLP.

UBND tỉnh, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ban hành trên 10 văn bản¹, trong đó lồng ghép chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Sở Tư pháp đã ban hành trên 20 văn bản² chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, có

¹ Kế hoạch số 09/KH-HĐPH ngày 22/01/2021 về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng ấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật” năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Chương trình phối hợp số 3163/CTr - HĐPH ngày 18/12/2020 về thực hiện Chuyên mục Pháp luật và Đời sống năm 2021 và các công văn định hướng nhiệm vụ trọng tâm hàng tháng của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh...

² Kế hoạch số 839/KH-STP ngày 8/4/2021 của Sở Tư pháp về việc thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” năm 2021 và lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về phòng, chống tham nhũng trong các văn bản như Kế hoạch số 345/KH-STP ngày 08/2/2021 về thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021, Chương trình phối hợp số 206/CTPH- STP-BCHĐBP ngày 26/01/2021 về

lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng; duy trì thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên trang Facebook: Phổ Biến Pháp Luật (Quảng Bình) và Fanpage: Phổ biến giáo dục pháp luật - Quảng Bình.

Về triển khai thực hiện: toàn Tỉnh tổ chức được 5.453 hội nghị, lớp tập huấn, buổi tuyên truyền, quán triệt, phổ biến các văn bản pháp luật cho trên 400.000 lượt người; tổ chức 76 cuộc thi với sự tham gia của trên 61.000 lượt người; phát hành 273.067 tài liệu tuyên truyền; trong đó có nội dung tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Một số cơ quan, đơn vị trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình đã thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng như: Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình duy trì thực hiện Mục “Tiếp chuyện bạn nghe Đài”; Chuyên mục “Với khán giả xem truyền hình”; Chuyên mục “Pháp luật và Đời sống”; Báo Quảng Bình duy trì Chuyên mục “Phòng chống tham nhũng”; ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh tiếp tục đưa nội dung pháp luật phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy trong các trường trung học phổ thông trên địa bàn theo quy định của Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Trường Đại học Quảng Bình, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công Nông nghiệp Quảng Bình đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy trong nhà trường; Thanh tra tỉnh thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng thông qua việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; Tòa án nhân dân tỉnh lồng ghép tuyên truyền trong hoạt động xét xử, đặc biệt là qua các phiên tòa lưu động... Mô hình “Điểm sáng chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và phong trào “Toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư tiên tiến” đã và đang phát huy vai trò tích cực trong việc tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần đưa pháp luật về phòng, chống tham nhũng vào thực tiễn cuộc sống.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động như: Công khai các nội quy, quy chế; công khai quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng đất; công khai tài chính; công khai về đấu thầu các công trình, dự án có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; công khai công tác tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; công khai quy trình, thủ tục, thời gian giải quyết công việc, công khai các thủ tục hành chính... trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Website của đơn vị, địa phương; niêm yết tại nơi làm việc tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ và nhân dân tham gia quản lý, giám sát.

2.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định về chế độ, định mức

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã xây dựng, rà soát sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện nghiêm túc nhiều quy định về chế độ định mức tiêu chuẩn như: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế định mức tiêu chuẩn trang thiết bị và phương tiện làm việc, Quy chế về quản lý chi phí trong đầu tư xây dựng cơ bản,... Tuy nhiên, do điều kiện ngân sách khó khăn, phần lớn các cơ quan, đơn vị, địa phương đang thực hiện dưới định mức tiêu chuẩn do kinh phí không đủ để chi trả theo chế độ nhà nước quy định và các chi phí phát sinh hợp lý khác.

2.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cán bộ, công chức được UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm túc theo quy định của Luật PCTN và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN. 7 tháng đầu năm 2021 chưa phát hiện có trường hợp nào vi phạm.

2.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Thời gian qua, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh cơ bản thực hiện tốt quy tắc ứng xử đã ban hành; chấp hành tốt các quy định về chế độ công vụ như đảm bảo thời gian làm việc, có tác phong nghiêm túc, lịch sự. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị theo Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 17/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh và tăng cường kỷ luật, xiết chặt kỷ cương hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh; Chỉ thị số 01/2008/CT-UBND ngày 17/3/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao trách nhiệm và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, vẫn còn một số cán bộ, công chức, viên chức chưa chấp hành nghiêm chỉnh quy định giờ giấc làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, thái độ giao tiếp trong thực thi công vụ chưa chuẩn mực, chưa làm hài lòng người dân, tổ chức khi đến giao dịch với cơ quan hành chính hoặc được cung cấp các dịch vụ công.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Công văn số 700/UBND-NC ngày 16/5/2016, Công văn số 1545/UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, trong 7 tháng đầu năm 2021, đã có 22 cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với 196 trường hợp, trong đó: Có 19 cơ quan thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 85 trường hợp theo kế hoạch và 02 trường hợp ngoài kế

hoạch; thay đổi vị trí công tác theo Công văn số 700/UBND-NC ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh: 19 trường hợp.

2.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh có văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã và các Công ty TNHH MTV do UBND tỉnh quản lý thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập (Công văn số 79/TTr-PCTN ngày 01/3/2021) và thực hiện việc bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo đúng quy định (Công văn số 201/TTr-PCTN ngày 04/5/2021).

- Kết quả kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập

TT	NỘI DUNG	ĐV	SỐ LIỆU
I	Kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập (đơn vị đầu mối)	CQTCĐV	69
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	100
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0
3	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	8.605
4	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	8.600 ³
II	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	69
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	100
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0
3	Số bản kê khai đã được công khai	Bản KK	8.600
	Tỷ lệ % so với tổng số bản kê khai	%	100
4	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản KK	3.444
	Tỷ lệ % so với tổng số bản kê khai đã công khai	%	40,05
5	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Bản KK	5.156
	Tỷ lệ % so với tổng số bản kê khai đã công khai	%	59,95

2.7. Đổi mới phương thức thanh toán; thực hiện việc trả lương qua tài khoản

Đến nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Bình có 15 đơn vị tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán gồm: 14 Chi nhánh Ngân hàng thương mại, 1 Chi nhánh Ngân hàng

³ **Ghi chú:** Có 05 người chưa kê khai tài sản, thu nhập do ốm đau dài ngày và đi học tập trung dài hạn, bao gồm: Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng: 02 người, UBND huyện Quảng Ninh: 01 người, Sở Giáo dục và Đào tạo 02 người.

Hợp tác. Các NHTM trên địa bàn tham gia thanh toán liên ngân hàng bằng hình thức gián tiếp qua Hội sở chính.

Tính đến tháng 6/2021, toàn tỉnh có 112 máy ATM, tăng 2,75% so với đầu kỳ; 2.795 máy POS/EFTPOS/EDC, tăng 10,08% so với đầu kỳ. Toàn tỉnh có 1.603 đơn vị thực hiện trả lương qua tài khoản, tăng 4,29% so với đầu kỳ; trong đó 1.246 đơn vị thực hiện trả lương qua tài khoản thuộc đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước, tăng 2,47% so với đầu kỳ. Đã phát hành cho các đơn vị hưởng lương qua tài khoản là 63.880 thẻ, tăng 3,39% so với đầu kỳ; trong đó số thẻ phát hành cho các đơn vị hưởng lương từ ngân sách là 38.911 thẻ, tăng 2,45% so với đầu kỳ.

Nhìn chung, dịch vụ ATM, POS đã đáp ứng khá tốt nhu cầu giao dịch của khách hàng, vấn đề chất lượng dịch vụ, an ninh, an toàn cho người sử dụng đã được chú trọng cải thiện.

2.8. Về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

Thực hiện Quy định số 01-QĐ/TU ngày 03/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tiến hành triển khai thực hiện nghiêm túc quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban hành quy định và ký kết giao ước giữa Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, quy chế làm việc để đánh giá, xác định trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trên các mặt: Tư tưởng chính trị; đạo đức, lối sống; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực lãnh đạo, quản lý, đảm bảo đúng nguyên tắc, khách quan, dân chủ, toàn diện, không áp đặt, chủ quan. Qua triển khai thực hiện, trách nhiệm của người đứng đầu được nâng lên trong thực thi nhiệm vụ và công tác chỉ đạo, điều hành.

Tuy nhiên, trong thực thi công vụ, nhiệm vụ vẫn còn một số cán bộ, công chức chưa thực sự nêu cao vai trò trách nhiệm nên còn xảy ra một số khuyết điểm, tồn tại. Trong 7 tháng đầu năm, có 05 trường hợp bị xử lý kỷ luật, kiểm điểm trách nhiệm, cụ thể:

- Xử lý kỷ luật, với hình thức khiển trách 02 trường hợp: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu, Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã Bảo Ninh và ông Đào Hữu Luyện, Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND xã Nghĩa Ninh.

- Cảnh cáo đối với bà Đinh Thị Phương Nhạn, Hiệu trưởng Trường Tiểu học số 2 Quảng Văn, thị xã Ba Đồn.

- Kiểm điểm rút kinh nghiệm ông Dương Công Luyện, Phó Giám đốc Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện Quảng Ninh.

- Cơ quan chức năng khởi tố bị can và cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/01/2021 đối với 01 trường hợp (ông Trương Tấn Lâm, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án Môi trường và biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương:

Không có.

3.2. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra:

7 tháng đầu năm 2021, qua thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chưa phát hiện vụ việc nào có liên quan đến hành vi tham nhũng.

3.3. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử tội phạm tham nhũng:

3.3.1. Kết quả công tác điều tra, xử lý tội phạm tham nhũng:

- Tổng số vụ thụ lý điều tra 03 vụ/03 bị can

+ Số vụ/bị can kỳ trước chuyển sang: không. Tỷ lệ án Điều tra bổ sung trong kỳ báo cáo trên tổng số án thụ lý, điều tra: Không

+ Số vụ /bị can mới khởi tố trong kỳ: 03 vụ/03 bị can, cụ thể: Tội Tham ô tài sản (Điều 353): 02 vụ/02 bị can; Tội Lạm dụng, chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355): 01 vụ/01 bị can;

+ Số bị can mới khởi tố là cán bộ, đảng viên: 01 bị can

- Kết quả xử lý:

+ Số vụ/bị can kết luận điều tra: 01 vụ/01 bị can

+ Số vụ/bị can đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra: Không

+ Số vụ/bị can chuyển đơn vị khác điều tra theo thẩm quyền: Không

+ Số vụ/bị can hiện đang điều tra: 02 vụ/02 bị can

- Thiệt hại: 326.946.340 đồng

Thu hồi (trong kỳ báo cáo) 226.946.340 đồng (số còn lại đang tiếp tục thu hồi); tỷ lệ thu hồi: 69,4%.

3.3.2. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện

- Số vụ thụ lý kiểm sát điều tra: 04 vụ /06 bị can.

Trong đó: + Số cũ: 02 vụ/ 04 bị can⁴;

+ Số mới: 02 vụ/ 02 bị can⁵;

⁴ Vụ án cũ: (02 vụ) - Vụ án Lê Chí Tấn cùng đồng phạm phạm tội “Tham ô tài sản”, xảy ra tại Ban quản lý rừng phòng hộ Ba Rền: Quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2017, Lê Chí Tấn - Giám đốc, Bùi Minh Tuấn - Cán bộ kỹ thuật của Ban quản lý rừng phòng hộ Ba Rền và Trần Ngọc Ủy, cán bộ UBND xã Trường Xuân đã lập hồ sơ không, làm thủ tục thanh toán để chiếm đoạt số tiền 165.240.000 đồng; - Vụ án: Trần Thị Hồng Gái phạm tội “Tham ô tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự: Trần Thị Hồng Gái là cộng tác viên thu cước dịch vụ tại Phòng bán hàng Quảng Trạch thuộc Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Bình. Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2018 đến tháng 03/2018, Trần Thị Hồng Gái được Phòng bán hàng Quảng Trạch giao nhiệm vụ thu tiền cước khách hàng sử dụng dịch vụ VNPT phát sinh trong tháng 01/2018 và tháng 02/2018, Trần Thị Hồng Gái đã không nộp tiền đầy đủ về đơn vị theo đúng quy định mà chiếm đoạt số tiền 30.781.340 đồng để sử dụng cá nhân.

⁵ Số vụ án mới: (02 vụ) Vụ Nguyễn Thị Vân phạm tội “Tham ô tài sản”, quy định tại khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự: Năm 2017, UBND tỉnh Quảng Bình có Quyết định phê duyệt hỗ trợ đầu tư và giao cho Hợp tác xã Sản xuất và kinh doanh nón lá Mỹ Trạch do Nguyễn Thị Vân - Giám đốc HTX, sinh năm 1968 (Địa chỉ: Xã Mỹ Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình) thực hiện Tiểu dự án “Liên kết phát triển sản xuất và tiêu thụ Nón lá tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình”. Sau khi ký kết Hợp đồng với Ban quản lý dự án Phát triển nông thôn bền vững vì người nghèo tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Thị Vân không triển khai thực hiện các gói thầu của dự án mà liên hệ với một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình mua hóa đơn giá trị gia tăng không và lập hồ sơ hợp thức kèm theo, sau đó sử dụng để thanh toán, chiếm đoạt tiền từ nguồn vốn hỗ trợ từ BQL dự án Phát triển nông thôn bền vững vì người nghèo tỉnh Quảng Bình số tiền 256.078.750 để sử dụng vào mục đích cá nhân; Vụ án: Trương Hải Đồng phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại UBND xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình: Trong các năm 2016, 2017, 2018, Trương Hải Đồng - sinh năm 1982, trú tại thôn Sơn Thủy, xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, là công chức Địa chính, nông nghiệp, xây dựng và môi

- Cơ quan điều tra đã kết thúc điều tra đề nghị truy tố: 02 vụ/04 bị can.
- Còn đang điều tra: 02 vụ/ 02 bị can.
- Viện kiểm sát đã truy tố: 02 vụ/ 04 bị can.

3.3.3. Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đã thụ lý: 03 vụ - 06 bị cáo, cụ thể:

+ Số vụ cũ: 01 vụ/ 02 bị cáo (Vụ án Hoàng Tấn Tấn và Hoàng Thị Mỹ Kim “Tham ô tài sản”, xảy ra tại Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Thượng Giang, thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy).

+ Số vụ mới: 02 vụ/ 04 bị cáo (Vụ án Lê Chí Tấn cùng đồng phạm phạm tội “Tham ô tài sản”, xảy ra tại Ban quản lý rừng phòng hộ Ba Rền và vụ án Trần Thị Hồng Gái phạm tội “Tham ô tài sản”, xảy ra tại Phòng bán hàng Quảng Trạch thuộc Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Bình).

- Đã xét xử: 02 vụ - 05 bị cáo, cụ thể:

+ Ngày 29/4/2021, TAND tỉnh đã xét xử sơ thẩm vụ án Lê Chí Tấn cùng đồng phạm phạm tội “Tham ô tài sản”, xảy ra tại Ban quản lý rừng phòng hộ Ba Rền, kết quả tuyên phạt: Lê Chí Tấn 30 tháng tù, Bùi Minh Tuấn 24 tháng tù và Trần Ngọc Ủy 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Số tài sản đã thu hồi được: 165.240.000 đồng.

+ Ngày 05/02/2021, TAND huyện Lệ Thủy đã xét xử sơ thẩm vụ án Hoàng Tấn Tấn và Hoàng Thị Mỹ Kim “Tham ô tài sản”, xảy ra tại Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Thượng Giang, thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, kết quả tuyên phạt: Hoàng Tấn Tấn 24 tháng tù và Hoàng Thị Mỹ Kim 24 tháng tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Hoàng Tấn Tấn có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Hoàng Thị Mỹ Kim có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

3.4. Kết quả kiểm tra, giám sát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác

- Công tác kiểm tra, giám sát: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã chủ động tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành 02 cuộc kiểm tra đối với 02 tổ chức đảng và 16 đảng viên. Cụ thể: Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quy hoạch xây dựng và quản lý phát triển đô thị đối với Ban Thường vụ Thành ủy Đồng Hới; Ban Thường vụ Thị ủy Ba Đồn; đồng chí Bí thư Đảng ủy, Giám đốc và đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Giám đốc Sở Xây dựng. Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp gắn với việc thực hiện Quy định số 01-QĐ/TU ngày 03/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với các đồng chí cấp trưởng, cấp phó tại các đơn vị: Báo Quảng Bình, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Quỹ Phát triển đất tỉnh.

- Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng:

trường xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hóa đã lập nhiều chứng từ khống, không đúng nội dung nhằm chiếm đoạt số tiền 22.631.500 đồng của Ban chỉ đạo phát triển rừng xã Cao Quảng. ✓

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đang tăng cường giám sát thường xuyên; tập trung khảo sát, nắm tình hình một số địa bàn, lĩnh vực để tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với một số tổ chức đảng và đảng viên; kiểm tra 12 tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; kiểm tra tài chính đảng đối với Huyện ủy Lệ Thủy, Huyện ủy Bố Trạch, Văn phòng Tỉnh ủy; giám sát theo Quy định số 01-QĐ/TU ngày 03/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 13 đảng viên tại các đơn vị: Cục Hải quan tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh. Xem xét thi hành kỷ luật 02 đảng viên, bằng các hình thức: Khiển trách 01 đảng viên do thiếu trách nhiệm trong việc tham gia kiểm tra, thẩm định đất để trồng lại rừng tại xã Cao Quảng, huyện Tuyên Hóa; khai trừ 01 đảng viên do vi phạm rất nghiêm trọng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác quản lý đầu tư xây dựng trong thực hiện gói thầu DH/NT.03 - rà phá bom mìn để xây dựng nghĩa trang xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới.

Qua thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng 7 tháng đầu năm 2021, chưa phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng.

4. Phát huy vai trò của xã hội về PCTN

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức đoàn thể đã tăng cường phối hợp trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, lãng phí; giám sát việc thực hiện của các đơn vị trong phòng ngừa cũng như xử lý tham nhũng. Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, vận động nhân dân giám sát cán bộ, đảng viên ở khu dân cư, thực hiện giám sát cộng đồng trong xây dựng các công trình dự án tại địa phương. Vai trò trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN ngày càng được nâng lên, đặc biệt là thúc đẩy được phong trào toàn dân tích cực tham gia đấu tranh phòng ngừa tham nhũng.

5. Kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

5.1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, đôn đốc, chấn chỉnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Trong 7 tháng đầu năm 2021, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành các quy định mức chi, thời gian hưởng chế độ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; chế độ hỗ trợ cho giáo viên dạy tiếng Việt tại tỉnh Khăm Muộn - Lào; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Trung tâm Y tế huyện thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình, Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2021, Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 mức sử dụng diện tích đất chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình... đảm bảo phù hợp với thực tế địa phương và làm cơ sở cho việc giao dự toán ngân sách hàng năm. Đã chỉ đạo Sở Tài chính hướng dẫn tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 làm cơ sở cho các đơn vị thụ hưởng ngân sách, các cấp ngân sách thực hiện đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm gắn với tinh giảm biên chế. ✓

5.2. Kết quả việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí của các địa phương, cơ quan, đơn vị

5.2.1. Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên

Trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức, đã giao dự toán năm 2021 cho các đơn vị, đảm bảo chế độ tiền lương, tăng lương, định mức chi thường xuyên tại các đơn vị và cấp ngân sách, trong đó xác định số kinh phí 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021, cụ thể:

+ Ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 56.501 triệu đồng, trong đó: huyện Minh Hóa: 6.281 triệu đồng, huyện Tuyên Hóa: 7.234 triệu đồng, huyện Quảng Trạch: 6.355 triệu đồng, thị xã Ba Đồn: 5.800 triệu đồng, huyện Bố Trạch: 10.067 triệu đồng, thành phố Đồng Hới: 6.479 triệu đồng, huyện Quảng Ninh: 5.387 triệu đồng, huyện Lệ Thủy: 8.898 triệu đồng.

+ Khối Đảng, Đoàn thể: 1.521 triệu đồng;

+ Khối cơ quan QLNN: 4.412 triệu đồng;

+ Các đơn vị sự nghiệp: 6.167 triệu đồng;

+ Kinh phí tiết kiệm do tăng tính tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án số 981/ĐA-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh về sắp xếp, kiện toàn nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2017-2020, số tiền: 43.336 triệu đồng.

Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021; Công văn số 6299/BTC - NSNN ngày 11/6/2020 của Bộ Tài chính về việc tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết 58/NQ-CP, UBND tỉnh đã giao kế hoạch tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên và cắt giảm 50% kinh phí hội nghị, công tác những tháng cuối năm 2021 đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, số tiền: 30.077 triệu đồng.

5.2.2. Quyết toán ngân sách nhà nước địa phương, đơn vị hành chính sự nghiệp

Đã chỉ đạo Sở Tài chính kiểm tra, quyết toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp, các huyện, thị xã, thành phố, cụ thể:

- Khối HCSN: Đã và đang thực hiện kiểm tra duyệt quyết toán 34 cơ quan, đơn vị, kiến nghị xuất toán 179 triệu đồng.

- Các huyện, thị xã, thành phố đang tiến hành hoàn thiện báo cáo quyết toán ngân sách gửi Sở Tài chính thực hiện thẩm định theo quy trình, thời gian quy định. Qua quyết toán về cơ bản các đơn vị chấp hành tốt các quy định trong quản lý, sử dụng ngân sách, thu, chi đúng định mức, chế độ Nhà nước quy định. Tuy nhiên, có một số đơn vị vẫn còn những hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý tài chính như: Sử dụng quá nguồn kinh phí chi thường xuyên; chưa trích lập và sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo đúng quy định; chưa tích cực đôn đốc thu hồi công nợ; phản ánh chưa đúng và kịp thời một số nội dung kinh tế phát sinh.

5.2.3. Quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản

- Về thẩm định quyết toán công trình đầu tư hoàn thành trên cơ sở định mức, chính sách, chế độ nhà nước quy định, kết quả cụ thể:

+ Tổng số công trình quyết toán: 75 công trình;

+ Tổng giá trị đề nghị: 335.860 triệu đồng;

+ Tổng giá trị thẩm định: 335.000 triệu đồng;

+ Tiết kiệm cho ngân sách: 860 triệu đồng;

W

Nguyên nhân các chủ đầu tư, BQL DA lập báo cáo quyết toán không đúng khối lượng, áp dụng sai định mức, đơn giá và một số chính sách chế độ khác.

5.2.4. Quyết toán doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và thực hiện tiết kiệm chi phí tại các DNNN

Các doanh nghiệp tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí, nâng cao, đổi mới công nghệ, thực hiện triệt để THTK, CLP trong sử dụng nguồn vốn NSNN, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của chủ sở hữu, đảm bảo chế độ chính sách của người lao động trong đơn vị, cụ thể:

- Số doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: 04 đơn vị (02 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp: Công ty TNHH MTV Long Đại, Công ty TNHH MTV Lâm Công nghiệp Bắc Quảng Bình; 01 doanh nghiệp công ích - Khai thác công trình thủy lợi và 01 doanh nghiệp Xổ số kiến thiết). Số doanh nghiệp nắm cổ phần chi phối gồm 05 doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Lệ Ninh, Công ty Cổ phần Việt Trung, Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình, Công ty Cổ phần cấp nước Quảng Bình, Công ty TNHH MTV Đường sông Quảng Bình;

- Đã thực hiện tiết kiệm chi phí sản xuất, trong đó tập trung tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất ước thực hiện: 885 triệu đồng, đạt tỷ lệ tiết kiệm: 51,85% so với kế hoạch đặt ra, trong đó: Tiết kiệm chi phí sản xuất: 582 triệu đồng; tiết kiệm chi phí quản lý: 303 triệu đồng.

5.2.5. Các lĩnh vực khác

Trong lĩnh vực quản lý tài sản công, thời gian qua cơ bản đã thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước về chính sách, chế độ, định mức, thực hiện tốt việc công khai, dân chủ trong sử dụng tài sản. UBND tỉnh đã thực hiện việc điều chuyển trụ sở, xe ô tô công đúng đối tượng, mục đích đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong sử dụng NSNN. Thực hiện xử lý số tiền thu được từ bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước: 3.956.953.100 đồng. Ban hành Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích đất chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 về Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản chưa đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định; Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và các Trung tâm Y tế huyện thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình. Thực hiện sắp xếp lại, xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ thực hiện 05 dự án: Dự án khách sạn nghỉ dưỡng, sinh thái tại thôn Trung Bính; Khu du lịch nghỉ dưỡng và phục hồi chức năng suối nước nóng Bang; Dự án Tổ hợp khách sạn, văn phòng và căn hộ cho thuê Green Diamond tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới; Dự án nhà hàng, khách sạn nghỉ dưỡng sinh thái tại xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy; Dự án Nhà hàng khách sạn nghỉ dưỡng Quang Phú tại xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới. Tổ chức thực hiện bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực hiện dự án

09 dự án, gồm: Dự án trồng rau sạch tại xã Cam Thủy; Dự án trồng Cam valencia 2 không hạt xã Cam Thủy; 02 Dự án mỏ cát tại xã Hưng Thủy huyện Lệ Thủy; Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Quang Phú Luxury; Dự án Khách sạn Hoàng Linh Sơn; Dự án đầu tư xây dựng Khu dịch vụ thương mại và Thể thao, vui chơi giải trí Tân Phú Bắc, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới; Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng ở thôn Bắc Phú, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới; Dự án Khu khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng Diamond; tổ chức thực hiện bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 05 trụ sở của các đơn vị theo Quyết định số 3936/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh (trong đó đã hoàn thành 01 cơ sở nhà đất).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh luôn quan tâm, chú trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác PCTN. 7 tháng đầu năm 2021, công tác PCTN của tỉnh đã có chuyển biến tích cực về mọi mặt. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN được thực hiện tốt; các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai có hiệu quả; công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc tham nhũng được xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật. Việc rà soát, bổ sung, xây dựng thể chế được coi trọng; công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh; kịp thời sửa đổi, bổ sung một số định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu ngân sách nhà nước địa phương phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn; gắn với thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

Công tác tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ các cơ quan, đơn vị, địa phương nhìn chung hiệu quả còn thấp; chưa phát huy hết vai trò giám sát của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong việc thực hiện pháp luật về PCTN, lãng phí; nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm của người đứng đầu trong công tác PCTN, lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa cao; một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng hiệu quả còn hạn chế.

b) Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế:

Do cơ chế, chính sách, thể chế về pháp luật chưa đồng bộ, có những mặt còn bất cập; công tác quản lý nhà nước còn bộc lộ nhiều kẽ hở, trình độ quản lý có phần còn hạn chế; một bộ phận cán bộ, công chức thiếu tu dưỡng, rèn luyện, lợi dụng sơ hở trong quản lý, cơ chế chính sách hoặc lợi dụng nhiệm vụ được giao làm trái quy định, quy trình công tác để vụ lợi; một số địa phương, đơn vị chưa quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCTN; có cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng.

3. Về dự báo tình hình phòng, chống tham nhũng thời gian tới

Dự báo trong thời gian tới, công tác PCTN sẽ tiếp tục đạt được kết quả toàn diện, tích cực; công tác phòng, chống tham nhũng sẽ góp phần tích cực vào việc giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

Tuy nhiên, tình trạng tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp, “tham nhũng vặt” sẽ tiếp tục là vấn đề phức tạp cần tập trung giải quyết, nhất là các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công, công tác cán bộ,... Chống tham nhũng đòi hỏi sự kiên trì, đồng bộ trong các giải pháp và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, của người dân và toàn xã hội.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PCTN, THTK, CLP 5 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, quán triệt các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, trong đó, chú trọng việc thực hiện, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; công khai minh bạch; quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh cải cách hành chính và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra công vụ, thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện nhiệm vụ PCTN.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, nhất là Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Kết luận số 10-KL/W ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí”; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 2395/KH-UBND ngày 31/12/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 của tỉnh Quảng Bình; Công văn số 448/UBND-NC ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh về tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng nhằm triển khai thực hiện Chương trình công tác số 08-CTr/TU ngày 22/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2021.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hiệu quả công tác giám sát, kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Các cơ quan chức năng như: Thanh tra, Ủy ban Kiểm tra, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tích cực chủ động tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, phát hiện xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm như: Quản lý, sử dụng đất đai, xây dựng cơ bản, tài nguyên, khoáng sản; quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước; tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ; thực hiện chính sách xã hội,... Ngăn chặn, xử lý nghiêm những biểu hiện "lợi ích nhóm", doanh nghiệp "sân sau", kiên quyết hủy bỏ, thu hồi các quyết định không đúng về công tác cán bộ, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết triệt để các vụ tố cáo có liên quan đến tham nhũng. Tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 31/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 1293/UBND-NC ngày

03/8/2018 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 31/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, của nhân dân, vai trò, trách nhiệm của các cơ quan báo chí, truyền thông và mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong PCTN; biểu dương, khen thưởng những tấm gương điển hình và có biện pháp bảo vệ người tố cáo để khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia PCTN.

2. Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 theo kế hoạch xây dựng từ đầu năm, đưa ra các mục tiêu, biện pháp cụ thể phát triển kinh tế - xã hội, thực hành tiết kiệm, kiểm chế lạm phát, phòng, chống thất thoát, lãng phí trong sử dụng NSNN tại các đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh. Thực hiện các giải pháp phát triển lĩnh vực văn hóa - xã hội, tăng cường các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo đời sống nhân dân;

- Điều hành đảm bảo cân đối ngân sách theo Công văn số 1112/UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách những tháng cuối năm 2021; rà soát, quản lý chặt chẽ để giảm mạnh các khoản chi chuyển nguồn, chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi còn nhiệm vụ và thật sự cần thiết theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí đối với các đơn vị quản lý nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Đôn đốc, chỉ đạo các huyện, thành phố thực hiện kết luận của thanh tra, kiểm toán, quyết toán ngân sách nhà nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát trong quản lý vốn, tài sản nhà nước, tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách nhà nước. Trong lĩnh vực XD CB, tiếp tục triển khai quyết toán các công trình đã hoàn thành.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ An Phong